

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 2965/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng tham gia báo giá cho gói thầu Cung cấp văn phòng phẩm tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email moichaogia@umc.edu.vn và gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Vật tư thiết bị, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu sau:
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).
 - + Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác (nếu có).
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 22/10/2021
- Điện thoại liên hệ: 028.39525244 (Chị Lan - Phòng Vật tư thiết bị).

Trân trọng././.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M06-048-ctklan) (3).

K.T. GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Tấn
Phó Giám đốc

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số 89.6.5../BVĐHYD-VTTB ngày 15/10/2011)

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Acco nhựa	- Que bằng sắt bọc nhựa, dài 18cm. - Dụng cụ gài bằng nhựa, dài 8cm - Màu sắc: trắng, xanh lá, xanh dương, vàng, đỏ. - Quy cách: 50 cái/ hộp	hộp	4.500	
2.	Băng keo 2 mặt 2F5 (9Y)	- Bề mặt rộng $\geq 2,5$ cm. - Hai mặt dính. - Độ dài: khoảng 8m	cuộn	220	
3.	Băng keo đục 5F (60y)	- Bề mặt rộng ≥ 5 cm. - Màu vàng đục. - Độ dài: khoảng 55m	cuộn	362	
4.	Băng keo si 3F6 (10y)	- Bề mặt rộng $\geq 3,6$ cm, bằng simili - Màu sắc: vàng, xanh lá, xanh đen, đỏ. - Độ dài: khoảng 9m.	cuộn	112	
5.	Băng keo si 5F (10y)	- Bề mặt rộng ≥ 5 cm, bằng simili - Màu sắc: vàng, xanh lá, xanh đen, đỏ. - Độ dài: khoảng 9m	cuộn	80	
6.	Băng keo giấy kích thước 2F5	- Chất liệu: Giấy có tráng lớp keo trên bề mặt - Bề mặt rộng $\geq 2,5$ cm. - Màu trắng đục. - Độ dài: khoảng 15 m	cuộn	82	
7.	Băng keo trong 5F (60y)	- Bề mặt rộng ≥ 5 cm, - Độ dài: khoảng 55m	cuộn	2.100	
8.	Băng keo trong VP	- Bề mặt rộng $\geq 1,8$ cm. - Màu trắng trong.	cuộn	264	
9.	Bảng nhựa kẹp hồ sơ	- Khổ F4. - Có gọng kẹp bằng kim loại. - Chất liệu: nhựa cứng	cái	70	
10.	Bao thẻ nhựa có nắp 9,5x14cm	- Kích thước bao thẻ: 9,5x14cm - Chất liệu: nhựa dẻo, có nắp đậy.	cái	600	
11.	Bao thẻ nhựa kéo miệng 9*10cm	- Kích thước: 9x10cm - Chất liệu: nhựa dẻo, khóa kéo dạng zipper	cái	9.200	

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
12.	Bao thư 12x18 trắng	- Kích thước: 12x18cm - Định lượng giấy: 80gsm.	cái	4.000	
13.	Bìa carton cột dây	- Bìa làm bằng giấy carton (caro) cứng, có đóng góc bằng kim loại. - Chiều rộng gáy: 7cm - Có 3 dây cột. - Kích thước khổ F4	cái	835	
14.	Bìa còng 5F	- Bìa được bọc simily 2 mặt, dày và chắc chắn - Còng được làm bằng kim loại cứng cáp và có khả năng chống oxi hóa - Gáy rộng 5 cm. - Khổ F4, bằng nhựa cứng. - Màu xanh dương	cái	500	
15.	Bìa còng 7F	- Bìa được bọc simily 2 mặt, dày và chắc chắn - Còng được làm bằng kim loại cứng cáp và có khả năng chống oxi hóa - Gáy rộng 7 cm. - Kích thước: Khổ F4 - Chất liệu: Bìa bằng nhựa cứng. - Màu xanh dương	cái	806	
16.	Bìa kiếng A4 (có bấm lỗ)	Số lượng: 100 tờ/xấp. Kích thước: khổ A4. - Chất Liệu: Bìa cứng trong suốt - Độ dày: 1,5mm - Yêu cầu gia công thêm 2 lỗ để bỏ vào hồ sơ.	xấp	3.306	
17.	Bìa lá A4	- Bìa bằng nhựa trong, độ dày: 0,18mm - Khổ A4. - Màu trắng.	cái	3.000	
18.	Bìa lỗ	- Khổ A4, chất liệu nhựa PP - Số lượng: Hộp: 100 tờ; độ dày khoảng 0.07mm	hộp	300	
19.	Bìa nhấn 2cm	- Chất liệu nhựa PP - Còng D bất không gỉ xết. - Gáy rộng 2,4cm - Khổ A4, nhựa cứng. - Màu theo yêu cầu.	cái	200	
20.	Bìa nhấn 3,6cm	- Chất liệu nhựa PP - Gáy rộng: 3,6 cm - Còng D bất bằng sắt không gỉ xết. - Khổ A4, bằng nhựa cứng.- Màu xanh dương. - Plus 82-V121 hoặc tương đương	cái	1.600	

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
21.	Bìa nút	- Khổ F4, - Chất liệu nhựa PP trắng trong, có nắp gài nút bằng nhựa. - LD-209F My clear hoặc tương đương	cái	8.000	
22.	Bìa phân trang 10 số	- Chất liệu: nhựa PP không độc hại gồm có 10 bìa có 10 màu khác nhau. - Bìa dày vừa phải, chất lượng tốt. - Số lượng: 10 tờ/ xấp - Kích thước bìa khổ A4	xấp	180	
23.	Bìa trình ký đôi	- Khổ A4. - Bìa bằng giấy carton cứng bọc simily, có gọng kim loại bên trong.	cái	52	
24.	Chuốt viết chì	- Khung bằng nhựa cứng. - Lưỡi dao bằng thép. - Màu sắc: đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá.	cái	200	
25.	Dao rọc giấy lớn	- Thành phần: + Chuôi bằng nhựa cứng + Lưỡi dao: Thép không gỉ kích thước tối thiểu 110x18mm + TTH 280 hoặc tương đương	cây	206	
26.	Dây đeo bảng tên	- Dây lụa chắc chắn, bản rộng 1cm, kẹp móc xoay inox, màu xanh. - Chiều dài: 80cm	cái	8.000	
27.	Dây đeo thẻ yoyo co rút	Chất liệu: nhựa cứng màu trắng đục Kiểu in: đỏ keo dẻo in logo BV (logo :13mm) Kích thước: 22,7mm Phụ kiện: Móc nhựa dẻo + dây kéo co rút (theo mẫu của Bệnh viện)	cái	1.200	
28.	Dĩa DVD + hộp	- Tính năng: DVD có thể in phun trực tiếp (Printable) - Bề mặt: DVD Màu trắng (White Inkjet) - Dung lượng/thời lượng ghi: 4.7GB/120mins - 1 DVD kèm hộp cứng.	hộp	5.300	
29.	Decan A4	- Mặt giấy nhám mịn, decal A4 nguyên tờ, Độ bám chữ cao, nét - Số lượng 100 tờ/xấp,	xấp	50	
30.	Dụng cụ đựng viết	- Dạng tròn, thiết kế 7 ngăn xoay, nhựa cứng trong, - Màu sắc: Trắng, xanh dương nhạt.	cái	80	

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Kích thước: tối thiểu 9 cm x 9 cm (đường kính x chiều cao)			
31.	Decal niêm phong (0,5x1,5)cm	Chất liệu: Decal giấy giòn, Màu sắc giấy: Màu hồng Kích thước: 0,5x1,5 (cm) In theo thiết kế bệnh viện	tem	54.000	
32.	Ghim nhựa	- Nhựa bọc thép, hình tam giác. - Số lượng: tối thiểu 40 cái/bao. - Màu sắc: xanh dương, đỏ, hồng, tím, xanh lá, vàng.	bao	8.670	
33.	Giấy bìa màu Thái A4	- Giấy định lượng ≥ 180 gms. - Số lượng 100 tờ/xấp. - Màu giấy theo yêu cầu. - Kích thước: 210x297mm	xấp	1.345	
34.	Giấy cuộn máy tính cộng (giấy fo 5F7, máy tính casio HR8TE))	- Dùng cho máy tính mã: HR8TE - Kích thước: 5,7cmx40m - Giấy in nhiệt	cuộn	300	
35.	Giấy in nhiệt 50*80cm	- Giấy in nhiệt - Kích thước: 80 mm (khổ in chiều rộng) - Đường kính cuộn: 50mm - Đường kính lõi: 12mm - Trọng lượng cơ bản: ≥ 65 g/m2 (± 5) - Độ dày: ≥ 75 μ m (± 5) - Độ trắng: ≥ 80 % Nhãn hiệu: Oji Thermal Paper hoặc tương đương	cuộn	30.840	
36.	Giấy in màu	- Số lượng: 100 tờ/hộp - Kích thước A4; định lượng 140gsm	hộp	2.646	
37.	Giấy niêm phong	- Kích thước: khổ A4 (21x29,7cm) - Chất liệu: Giấy pelure mềm mỏng. - Số lượng 200 tờ/ xấp	xấp	37	
38.	Giấy tomy No: 135	- Giấy decan tự dính 1 mặt (A4) - Giấy khổ A4, có 21 tem, bề sẵn cỡ tem 66mm x 40mm (ngang x cao) - Quy cách đóng gói 100 tờ/hộp	hộp	10	
39.	Giấy in ảnh	- Giấy in ảnh 1 mặt, bóng, trắng - Định lượng: ≥ 180 gsm - Kích thước A4: 210x297mm - Số lượng 50 tờ/xấp.	xấp	83	

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
40.	Gôm bôi thường	Chất liệu: Polymer (plastic) Kích thước: $\geq 3 \times 1,5 \times 1$ (cm)	cục	250	
41.	Kệ hồ sơ nhựa 1 ngăn	- Bằng nhựa PP cứng, 1 ngăn đứng dạng xéo - Kích thước tối thiểu: gáy 10,5cm x cao 29 cm x dài 26 cm	cái	80	
42.	Kệ hồ sơ nhựa 3 ngăn	- Bằng nhựa PP cứng, 3 ngăn đứng liên hoàn – với chiều rộng mỗi ngăn tối thiểu 10cm; - Kích cỡ tối thiểu 30 x 30 x 12 cm	cái	30	
43.	Keo dán	- Dạng keo, đầu lọ có bọc lưới, sản phẩm với dây chuyền sản xuất mực lông dầu hiện đại. - Sản phẩm bảo đảm sự an toàn cho người sử dụng và thân thiện với môi trường. - Mùi thơm, không độc hại - Thể tích tối thiểu 30ml. - Độ dính cao, màu khô - Dán dính tốt trên giấy, gỗ, vải, thủy tinh, gốm - Queen hoặc tương đương (Nhà thầu gửi tài liệu chứng minh chất lượng sản phẩm khi có yêu cầu)	chai	9.940	
44.	Keo khô	- Tối thiểu 8g. - Độ kết dính xếp vào loại tốt, có thể kết dính tất cả các loại giấy - Chất liệu tự nhiên, đảm bảo an toàn, không độc hại cho người sử dụng. Mùi dễ chịu.	tub	100	
45.	Kéo lớn	- Thân dài 20 - 22cm, tay cầm bằng nhựa cứng, lưỡi kéo bằng thép không gỉ. S100 hoặc tương đương.	cái	300	
46.	Kéo nhỏ	Thân dài: 15 - 18cm; tay cầm bằng nhựa cứng; lưỡi kéo bằng thép không gỉ. S120 hoặc tương đương.	cái	350	
47.	Kéo mũi nhọn	- Màu sắc: xanh, đỏ hoặc đen - Kích thước: 150 - 160 mm (mã SR1509 hoặc tương đương) - Thành phần: Cán bọc nhựa, lưỡi kéo làm từ thép không gỉ, chịu lực tốt, không bị biến dạng, cong vênh trong quá trình sử dụng, mũi nhọn.	cái	287	

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
48.	Kẹp bướm 15mm	- Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen. - Kích thước: 15mm	hộp	400	
49.	Kẹp bướm 25mm	- Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen. - Kích thước: 25mm	hộp	400	
50.	Kẹp bướm 32mm	- Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen. - Kích thước: 32mm	hộp	200	
51.	Kẹp bướm 41mm	- Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen. - Kích thước: 41mm	hộp	200	
52.	Kẹp bướm 51mm	- Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen. - Kích thước: 51mm	hộp	200	
53.	Kim bấm số 10	- Plus hoặc tương đương. - Chức năng: sử dụng cùng với máy bấm kim số 10 - Thân sắt, chiều cao chân kim: 4,8mm, chiều ngang 9,3mm	hộp	25.000	
54.	Kim bấm 23/13	- Plus hoặc tương đương. - Dùng cho máy bấm TriO - 050LA - Kim bằng thép, không gỉ sét. - Độ dày: 13mm	hộp	10	
55.	Máy bấm lỗ	- Đặc điểm: Bấm 2 lỗ (SureMark SQ -7621G hoặc tương đương) - Khả năng dập tối đa 16 tờ/ 1 lần, đường kính lỗ bấm 6mm và khoảng cách giữa 2 lỗ là 80mm. - Lò xo có độ đàn hồi tốt.	cái	200	
56.	Máy bấm số 10	- Plus hoặc tương đương - Thiết kế nhỏ gọn, trọng lượng tối đa 50g. - Chất lượng: Được đóng gói bao bì kỹ lưỡng, đã được kiểm định nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. - Sử dụng kim bấm số 10	cái	850	
57.	Máy tính 12 số	- Có xuất xứ và bảo hành của chính hãng (HL122) hoặc tương đương. - Máy tính 12 số. - Máy dùng pin và năng lượng mặt trời. - Tính năng cơ bản. - Tối đa 19,5 x 77 x 141.	cái	30	

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
58.	Máy tính điện tử cuộn giấy	- Máy dùng pin và năng lượng. - Máy in mini, in nhiều bản sao của lịch sử tính toán. - Máy kèm cuộn giấy kích thước: 5,7cmx40m - HR-8RC hoặc tương đương, có xuất xứ và bảo hành của chính hãng.	cái	5	
59.	Mực đóng dấu ngoại	- Shiny hoặc tương đương; - Công dụng: dành cho các dấu chức danh, MST, dấu tròn liên mực...đóng trên giấy - Dung tích 28ml/chai - Mực nước, không vón cục. - Màu sắc: xanh, đỏ	hộp	550	
60.	Mực máy kê tiền (casio HR8TE)	- Mực in máy tính casio in giấy IR-40 - sử dụng cho máy tính Casio HR-8RC (chính hãng)	cục	50	
61.	Muos lau bảng	- Dạng mouse - Đế bằng nhựa, màu đỏ, xanh...	miếng	30	
62.	Nhãn CD	- Decal bằng giấy màu trắng... có thể in thêm chữ lên bề mặt. - Decal bề sẵn hình tròn, dễ tháo và dán trực tiếp lên đĩa. - Kích thước đường kính ngoài 11.8cm, đường kính trong 2 cm (nhỏ gần đến lỗ đĩa)	cái	2.000	
63.	Sáp đếm tiền	- Chất liệu sáp, hình tròn đường kính 4cm	hộp	500	
64.	Sign here	- Kích thước: 2 cm x 4,8 cm (+/- 0,2 cm). - Chất liệu: Màng flim nhựa, keo dính lâu trên đa số các bề mặt. - Thiết kế: Màu sắc bắt mắt, bản lớn, tiện dụng, dùng để đánh dấu trang, ghi chú - Quy cách: 5 tép/ xấp, 20 tờ/tép. - Màu sắc: 5 màu – xanh dương, xanh lá, vàng, cam, hồng.	xấp	1.200	
65.	Sổ caro lớn	- Khổ 25x35cm - Số lượng: 150trang/cuốn - Giấy đường kẻ caro nhuyển, rõ nét.	cuốn	216	

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
66.	Tập 100 trang	- Tập học sinh 96 trang cả bìa. - Giấy không lem, dòng kẻ rõ nét.	cuốn	461	
67.	Tập 200 trang	- Tập học sinh 200 trang cả bìa. - Giấy không lem, dòng kẻ rõ nét.	cuốn	910	
68.	Thun cột	- Thành phần cao su tự nhiên cao. - Thun vàng, khoanh lớn, đường kính 2.5cm - Xuất xứ rõ ràng - Quy cách đóng gói: 0.5kg/bịch - <u>Nhãn hiệu</u> : Hiệp Thành hoặc tương đương	kg	2.108	
69.	Thước dây	- Chất liệu: nhựa, Chia vạch từng cm, chính xác, rõ, đều (Thước dây dùng may đồ) - Kích thước: 1,3x150cm - Màu sắc: xanh, vàng, đỏ	sợi	22	
70.	Thước nhựa 30cm	- Thước nhựa trong cứng. - Chia vạch từng cm, chính xác từng cm, rõ, đều. - Kích thước 30cm.	cây	150	
71.	Túi nhựa đựng giấy tờ	- Bìa làm bằng nhựa trong dạng túi. - Nắp có dây quấn vào thân túi. - Kích thước: Khổ F4	cái	537	
72.	Viết chì	- Bút chì nét đậm 2B. - Thân chì không kèm tẩy.	cây	840	
73.	Viết dạ quang	- Độ phản quang sáng (SP28) - Màu: vàng, xanh dương, xanh lá, hồng.	cây	1.600	
74.	Viết dán bản	- Đầu bi 0.7mm, viết trơn êm, màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục. - Viết đôi có lò xo, để có miếng dán. - Màu viết: Xanh - Flexoffice FO-PH01 hoặc tương đương	cây	2.700	
75.	Viết đen bấm	- Đầu bi 0.7mm, viết trơn êm, màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục. - Mực bút hệ dầu, đạt tiêu chuẩn an	cây	160	

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		toàn của Mỹ ASTM D-4236, tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3. - Flexoffice FO- 023 hoặc tương đương - Đóng gói: 20 cây / hộp - Trọng lượng: 8gram			
76.	Viết đỏ bấm	- Đầu bi 0.7mm, viết trơn êm, màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục. - Mực bút hệ dầu, đạt tiêu chuẩn an toàn của Mỹ ASTM D-4236, tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3. - Đóng gói: 20 cây / hộp - Trọng lượng: 8gram - Flexoffice FO- 023 hoặc tương đương	cây	7.500	
77.	Viết hai màu xanh - đỏ	- Viết có hai ngòi màu xanh – đỏ. - Đầu bi 0.7mm,	cây	450	
78.	Viết lông bảng (xanh, đỏ)	- Bút được sản xuất theo công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn an toàn quốc tế. - Bề rộng nét viết 2.5mm. 1 đầu viết - Mực không độc. - Đóng gói: 10 cây hộp - Màu mực: Xanh/Đỏ - Trọng lượng: 18 gram	cây	2.630	
79.	Viết lông dầu không trôi	- Bút 2 đầu, đầu nhỏ : 0.8mm và đầu lớn 1.2mm - Viết được trên chất liệu: giấy, nhựa, mica, vải, nhựa không tẩy, xóa được. - Màu viết: 3 màu tươi sáng: xanh dương, đỏ, đen. - Moami hoặc tương đương	cây	70	
80.	Viết lông dầu lớn	- Bút 2 đầu, bề rộng nét viết 0.8mm; 6mm; Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế - Đóng gói: 10 cây/ hộp - Trọng lượng 24 gram - Mực không độc hại, xanh hoặc đỏ, độ bám dính của mực tốt trên các vật liệu: Giấy, gỗ, da, nhựa, thủy tinh, kim loại, gốm, sứ, đĩa CD...	cây	270	

ĐƯỢC

NHẬN

na

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- FlexOffice FO-PM-09 hoặc tương đương			
81.	Viết lông dầu nhỏ	- Bút 2 đầu kích thước: đầu lớn 1 mm và đầu nhỏ 0.4 mm - Mực không độc hại - Màu mực: xanh hoặc đỏ - Đóng gói: 10 cây/hộp - FlexOffice FO-PM-01 hoặc tương đương	cây	11.514	
82.	Viết xanh bấm	- Đầu bi 0.7mm, viết trơn êm, màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục. - Mực bút hệ dầu, đạt tiêu chuẩn an toàn của Mỹ ASTM D-4236, tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3. - Đóng gói: 20 cây / hộp - Trọng lượng: 8gram - Flexoffice FO- 023 hoặc tương đương	cây	22.000	
83.	Viết xóa kéo	- Chất lượng: Băng dài 12m, bề rộng 5mm, có nhiều màu : xanh dương, xanh lá, đỏ, vàng, hồng. - Nhãn hiệu: Plus hoặc tương đương.	cây	1.000	

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM

Theo công văn mời chào giá số/ -BVĐHYD-.... của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Chi tiết kỹ thuật	Nhãn hiệu – ký hiệu	Nước sản xuất	Đvt	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Ghi chú
1								
2								
3								
4								

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày / /

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

